HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ BA LAN

VỀ HỢP TÁC CHỐNG TỘI PHẠM CÓ TỔ CHỨC

***

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Ba Lan dưới đây gọi là "các Bên ký kết";

Xuất phát từ nguyện vọng tiếp tục phát triển các mối quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước;

Lo ngại về tình trạng gia tăng tội phạm có tổ chức;

Nhận thức được tầm quan trọng của việc hợp tác giữa các cơ quan có thẩm quyền của hai Nhà nước trong việc phòng chống có hiệu quả các loại tội phạm có tổ chức;

Trên cơ sở tôn trọng luật pháp và chủ quyền của mỗi Nhà nước, bình đẳng, hiểu biết lẫn nhau và hai Bên cùng có lợi, phù hợp với luật pháp quốc tế và luật pháp hiện hành của mỗi Nhà nước;

Đã thoả thuận như sau:

- ĐIỀU 1 -

1. Các Bên ký kết hỗ trợ sự hợp tác giữa các cơ quan an ninh và trật tự công cộng của hai nước trong lĩnh vực phòng chống tội phạm có tổ chức; đặc biệt là các loại tội phạm sau đây :

1/ Xâm phạm tính mạng, sức khoẻ;

2/ Liên quan đến khủng bố quốc tế;

3/ Mua bán người và cưỡng bức mại dâm;

4/ Di cư bất hợp pháp;

5/ Xâm phạm đến môi trường tự nhiên được pháp luật bảo vệ;

6/ Trộm cắp, mua bán, vận chuyển bất hợp pháp, đưa vào lưu hành và sử dụng trái phép hoặc đe doạ sử dụng các vật liệu hạt nhân và các chất phóng xạ nhằm mục đích gây hại, huỷ diệt môi trường;

7/ Biên soạn và lưu hành các loại ấn phẩm, phim ảnh hoặc những vật phẩm khác có tính khiêu dâm đồi truỵ, đặc biệt là đối với trẻ em;

8/ Trộm cắp, làm giả và mua bán qua biên giới các giá trị văn hóa hoặc các đồ vật có giá trị lịch sử;

9/ Mua bán, vận chuyển và sản xuất trái phép vũ khí, đạn dược, vật liệu gây nổ hoặc các vật liệu nguy hiểm khác kể cả hàng hóa lưỡng dụng;

10/ Sản xuất và đưa vào lưu hành các loại giấy tờ giả, tiền giả hoặc các phương tiện thanh toán khác;

11/ Hợp pháp hoá những thu nhập do hoạt động phạm tội mà có, tham nhũng hoặc các tội phạm kinh tế như gian lận thương mại, buôn lậu;

12/ Sản xuất, tàng trữ, sở hữu, vận chuyển và mua bán trái phép các chất ma tuý, các loại chất hướng thần và các tiền chất;

13/ Sử dụng bất hợp pháp máy tính, phương tiện viễn thông.

2. Các Bên ký kết cũng sẽ hợp tác trên các lĩnh vực sau:

1/ Truy tìm trên lãnh thổ của mỗi Bên những người nghi vấn phạm tội hoặc trốn tránh thi hành án do phạm các tội nêu ở khoản 1 Điều này;

2/ Tìm kiếm những người mất tích, tiến hành xác minh, nhận dạng tử thi đối với những người chưa rõ tung tích;

3/ Truy tìm những tang vật có liên quan tới vụ án.

- ĐIỀU 2 -

Sự hợp tác giữa các Bên ký kết Hiệp định này sẽ được thực hiện dưới các hình thức sau đây:

1. Cung cấp cho nhau các thông tin về:

a/ Người cầm đầu, người bí mật điều hành hoạt động phạm tội;

b/ Mối quan hệ giữa những người phạm tội;

c/ Cơ cấu của các nhóm, tổ chức tội phạm và thủ đoạn hoạt động của chúng;

d/ Hành vi đặc trưng của cá nhân và tổ chức tội phạm;

e/ Các thông tin quan trọng liên quan tới một vụ án cụ thể như thời gian, địa điểm, phương thức, thủ đoạn đặc trưng cho các loại tội phạm đó;

f/ Các điều luật hình sự bị vi phạm;

g/ Các biện pháp đã tiến hành và kết quả thu được.

2. Nhanh chóng thực hiện các hoạt động được hai Bên thoả thuận thông qua các cơ quan phù hợp.

- ĐIỀU 3 -

Các Bên ký kết sẽ tiến hành trao đổi:

1. Thông tin liên quan tới kế hoạch hoặc hành vi khủng bố, thủ đoạn hoạt động của chúng và các nhóm khủng bố đang có kế hoạch hoặc thực hiện hành vi phạm tội làm phương hại đến lợi ích quan trọng của Nhà nước của một Bên ký kết.

2. Những thông tin cần thiết để phòng ngừa, đấu tranh chống di cư bất hợp pháp và tổ chức đưa người vượt biên trái phép, đặc biệt là về những người tổ chức di cư bất hợp pháp, các mẫu giấy tờ cho phép đi qua biên giới, mẫu con dấu đóng trên giấy tờ đó, mẫu các loại thị thực và các loại ký hiệu.

3. Thông tin về:

a/ Buôn bán các chất ma tuý, chất hướng thần và tiền chất;

b/ Địa điểm và phương pháp sản xuất, nơi tập kết các chất nêu trên và các phương tiện được sử dụng để vận chuyển chúng;

c/ Nơi đến của các chất ma túy, chất hướng thần, tiền chất.

4. Mẫu các chất ma túy mới, các chất hướng thần, tiền chất và các chất nguy hiểm khác có nguồn gốc thực vật hoặc nguồn gốc tổng hợp.

5. Trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm soát việc mua bán hợp pháp các chất ma túy, hướng thần, tiền chất cũng như các chất liệu thô và bán thành phẩm để sản xuất các chất trên.

- ĐIỀU 4 -

Các Bên ký kết hợp tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ về hình sự và tội phạm học thông qua việc trao đổi:

1. Kinh nghiệm và thông tin liên quan tới các phương pháp chống tội phạm có tổ chức cũng như các phương thức phạm tội mới;

2. Trao đổi kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực hình sự, tội phạm học cùng với những giải pháp pháp lý trong việc xử lý vấn đề hợp pháp hoá thu nhập do phạm tội mà có, đấu tranh chống nghiện ma tuý;

3. Thông tin về các đồ vật liên quan đến phạm tội;

4. Phương tiện kỹ thuật chuyên dụng trong công tác phòng chống tội phạm và các thông tin có liên quan về chủ đề này

5. Trao đổi các chuyên gia với mục đích hoàn thiện nghiệp vụ, đặc biệt về kỹ thuật phát hiện tội phạm và phương pháp chống tội phạm và các tài liệu chuyên ngành trên cơ sở miễn phí.

- ĐIỀU 5 -

1. Các Bên ký kết đảm bảo việc bảo vệ các thông tin mật được trao đổi cho nhau. Độ mật của thông tin do Bên ký kết trao xác định.

2. Các thông tin loại này và các phương tiện kỹ thuật được hai Bên cung cấp cho nhau chỉ có thể được trao cho nước thứ ba khi có sự đồng ý của Bên ký kết cung cấp.

3. Trong trường hợp bị lộ hoặc có nguy cơ bị lộ thông tin của một Bên ký kết cung cấp thì Bên ký kết phải thông báo ngay cho Bên ký kết kia về hoàn cảnh liên quan tới sự việc xảy ra và hậu quả của việc đó cũng như tiến hành các hoạt động nhằm ngăn chặn các sự việc xảy ra trong tương lai.

- ĐIỀU 6 -

1. Việc xử lý các dữ liệu cá nhân trong quá trình thực hiện Hiệp định này phải tuân theo các quy định ở khoản 2 dưới đây.

2. Trong quá trình xử lý dữ liệu cá nhân để thực hiện Hiệp định các Bên ký kết sẽ tuân thủ các nguyên tắc dưới đây :

1/ Bên ký kết nhận dữ liệu cá nhân có thể sử dụng các dữ liệu này vào các mục đích được quy định dưới đây và theo đúng các điều kiện do Bên ký kết cung cấp đặt ra;

2/ Dữ liệu cá nhân được chuyển giao chỉ được sử dụng bởi các cơ quan có thẩm quyền thực hiện những nhiệm vụ được quy định dưới đây. Việc chuyển giao các dữ liệu này cho bất kỳ cơ quan thứ ba nào chỉ có thể được thực hiện với sự đồng ý trước của Bên chuyển giao;

3/ Bên ký kết chuyển giao dữ liệu cá nhân có trách nhiệm đảm bảo độ chính xác và đầy đủ. Bên chuyển giao đồng thời phải kiểm tra không để thông tin bị lưu giữ quá thời gian cần thiết. Nếu Bên ký kết sau khi chuyển giao dữ liệu, trong phạm vi thẩm quyền của mình, phát hiện hoặc có khiếu nại từ người có liên quan rằng dữ liệu được chuyển giao là không phù hợp hoặc bao gồm những thông tin không cần chuyển giao, Bên ký kết đó sẽ thông báo ngay cho Bên ký kết kia. Trong trường hợp này Bên ký kết tiếp nhận dữ liệu phải sửa đổi hoặc huỷ ngay những dữ liệu đã nhận được;

4/ Việc giao và nhận dữ liệu cá nhân phải được đăng ký quản lý;

5/ Theo quy định luật pháp của mỗi Nhà nước về việc cho phép tiếp cận dữ liệu, thông tin cá nhân có thể được cung cấp cho người mà thông tin đề cập đến. Bên nhận dữ liệu chỉ được phép cung cấp thông tin liên quan đến dữ liệu khi có sự đồng ý của Bên chuyển giao dữ liệu.

6/ Theo yêu cầu của Bên ký kết chuyển giao dữ liệu, Bên ký kết nhận dữ liệu phải thông báo về phương thức và kết quả thu được từ việc sử dụng các dữ liệu cá nhân đã nhận được.

3. Theo quy định của luật pháp của mỗi Nhà nước, mỗi Bên ký kết sẽ chỉ định một cơ quan chịu trách nhiệm xử lý dữ liệu cá nhân được thực hiện theo Hiệp định này trên lãnh thổ của mình và kiểm tra việc xử lý các dữ liệu cá nhân được chuyển giao không xâm hại quyền lợi của người khác.

Các cơ quan kiểm soát này cũng sẽ chịu trách nhiệm xem xét, cân nhắc những khó khăn trong việc áp dụng và giải thích Hiệp định này trong phạm vi xử lý dữ liệu cá nhân. Các cơ quan nói trên được quan hệ và hợp tác với nhau trong khuôn khổ thực hiện Hiệp định này.

4. Các quy định của Điều này cũng được áp dụng cho dữ liệu cá nhân chuyển giao qua sỹ quan liên lạc.

- ĐIỀU 7 -

1. Nếu một Bên ký kết cho rằng việc trao đổi thông tin được nêu tại các Điều từ Điều 2 đến Điều 4 hoặc việc thực hiện các hoạt động chung của Hiệp định này có thể làm phương hại đến chủ quyền, đe doạ an ninh hoặc lợi ích quốc gia hoặc trái với pháp luật hiện hành của nước mình thì Bên ký kết được yêu cầu có thể từ chối hợp tác một phần hoặc từ chối hoàn toàn hoặc đặt ra các điều kiện cần được thoả mãn.

2. Các Bên ký kết cung cấp cho nhau họ, tên người sẽ tham gia vào các hoạt động trao đổi các đoàn chuyên gia chậm nhất là hai tuần trước khi công việc đó được tiến hành theo kế hoạch. Nếu một Bên ký kết cho rằng sự có mặt trên lãnh thổ của mình của một người do Bên ký kết kia cử sang có thể đe doạ an ninh hoặc lợi ích cơ bản của mình thì quy định tại khoản 1 sẽ được áp dụng.

3. Các Bên ký kết từ chối hợp tác theo quy định ở khoản 1 phải thông báo cho Bên ký kết kia biết quyết định của mình bằng văn bản.

- ĐIỀU 8 -

1. Mọi tiếp xúc nhằm thực hiện Hiệp định này sẽ được tiến hành trực tiếp giữa các cơ quan có thẩm quyền.

2. Các cơ quan có thẩm quyền nêu ở khoản 1 gồm :

1/ Về phía Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam :

a. Cục trưởng Cục Quan hệ Quốc tế - Bộ Công an;

b. Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an;

c. Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh Bộ Công an.

2/ Về phía Cộng hoà Ba Lan :

a. Bộ trưởng Nội vụ;

b. Bộ trưởng phụ trách các thể chế tài chính;

c. Bộ trưởng phụ trách về tài chính công

d. Cục trưởng Cục Bảo vệ Quốc gia;

e. Tư lệnh Cảnh sát;

f. Tư lệnh Bộ đội Biên phòng.

g. Tổng thanh tra về thông tin về tài chính.

3. Các Bên ký kết sẽ thông báo cho nhau bằng văn bản về mọi thay đổi về thẩm quyền và tên gọi của các cơ quan nêu tại khoản 1.

- ĐIỀU 9 -

Các cơ quan có thẩm quyền nêu tại Điều 8 có thể:

1. Thoả thuận các nguyên tắc và phạm vi hợp tác cụ thể trong phạm vi thẩm quyền của mình;

2. Tiến hành tham khảo ý kiến lẫn nhau nhằm bảo đảm tính hiệu quả của việc hợp tác trong các lĩnh vực nêu trong Hiệp định này.

- ĐIỀU 10 -

Trong các vấn đề liên quan đến việc áp dụng Hiệp định này, các Bên ký kết sẽ sử dụng ngôn ngữ chính thức của mình hoặc tiếng Anh.

- ĐIỀU 11 -

1. Những bất đồng liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp giữa các cơ quan có thẩm quyền nêu tại Điều 8 trong phạm vi quyền hạn của họ.

2. Trong trường hợp không đạt được thoả thuận thông qua đàm phán theo khoản 1 thì những bất đồng đó sẽ được xử lý qua con đường ngoại giao và không được để cho bất cứ Bên thứ ba nào giải quyết.

- ĐIỀU 12 -

1. Bất kể quy định tại khoản 2 dưới đây, các Bên ký kết sẽ chịu chi phí phát sinh do việc thực hiện các điều khoản của Hiệp định trên lãnh thổ của Nhà nước mình, trừ trường hợp hai Bên ký kết có quy định khác.

2. Chi phí cho việc đi và về của các đoàn của một Bên ký kết sang Bên ký kết kia do Bên cử đoàn đi tự lo; chi phí trong thời gian ở nước sở tại do Bên ký kết đài thọ.

- ĐIỀU 13 -

Hiệp định này không gây phương hại đến nghĩa vụ của các Bên ký kết theo các điều ước quốc tế đa phương và song phương khác.

- ĐIỀU 14 -

1. Hiệp định này sẽ được phê duyệt phù hợp với luật pháp của Nhà nước của mỗi Bên ký kết; việc phê duyệt này được khẳng định bằng việc trao đổi công hàm . Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau ba mươi ngày kể từ ngày nhận được công hàm thông báo cuối cùng.

2. Mỗi Bên ký kết có quyền hủy bỏ Hiệp định này bằng việc thông báo bằng văn bản, trong trường hợp này, Hiệp định sẽ hết hiệu lực sau ba tháng kể từ ngày nhận được thông báo hủy bỏ Hiệp định.

Hiệp định này được làm tại Vác-sa-va, ngày 28 tháng 7 năm 2003, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Ba Lan và tiếng Anh; các văn bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau thì văn bản bằng tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở để xem xét.

THỪA UỶ QUYỀN CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XHCN VIỆT NAM	THỪA UỶ QUYỀN CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ BA LAN
Lê Hồng Anh Bộ trưởng Bộ Công an	Paven Đa-kốp-ski Quốc vụ khanh

AGREEMENT

between the Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Poland on co-operation in combating organised crime

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Poland, hereinafter referred to as the "Contracting Parties":

- with the desire to continue developing the relations of friendship and co-operation between the two States,
- concerned about the situation of increasing organised crime,
- convinced about the importance of co-operation between competent agencies of the two States in effectively preventing and combating organised crime,
- on the basis of respecting laws and sovereignty of each State, equality, mutual understanding and benefit, in accordance with international laws and existing laws of their own State,

have agreed as follows:

Article 1

1. The Contracting Parties shall support the co-operation of security and public order organs in the field of preventing and combating organised crime, and the following crime in particular:

1) against life and health,
2) connected with international terrorism,
3) trade in people and forcing people to prostitution,
4) illegal migration,
5) against the natural environment protected by the law,

6) theft, illicit trade and transport, illegal circulation and use or threaten to use nuclear and radioactive substances in order to cause damage or destruction to the environment,
7) production and circulation of periodicals, films or other materials having the character of illicit pornography, in particular, with the participation of children,
8) theft, forgery, and cross-border trafficking of culture values or objects of historical value,
9) illegal production, transport and trade of arms, ammunition, explosives or other hazardous materials including double-purpose goods,
10) production and circulation of forged documents, counterfeit money or other paying means,
11) legalisation of the income from criminal activities, corruption or economic crimes such as commercial fraud, smuggling,
12) illegal production, storage, possession, transport and trade of drug substances, psychotropic substances and precursors,
13) illegal use of computers or telecommunication equipment.

2. The Contracting Parties shall also co-operate with respect to the following areas:
1) searching on the territory of the State being the Contracting Party herein for persons suspected of committing criminal offences, specified under paragraph 1 above, or evading of serving their sentences adjudged for the commission thereof,
2) searching for missing persons and identifying of corpses whose identity is unknown,
3) searching for objects deriving from the commission of criminal acts.

Article 2

Co-operation between the Contracting Parties of this Agreement will be implemented in the following forms:

1) provide each other with information about:
   a) inspirers and persons secretly managing criminal operations,
   b) criminal interrelations between offenders,
   c) structures of criminal groups and organisations and their operating methods,
   d) typical behaviours of individual offenders and criminal groups,

e) significant circumstances of a given case with regard to time, place and method of committing the criminal act, its essentials and particulars,

f) infringed provisions of the criminal law,

g) activities undertaken and results thereof,

2) immediately implement activities as mutually agreed upon through appropriate organs.

Article 3

The Contracting Parties shall provide each other, in particular, with:

1) information pertaining to planned or committed acts of terrorism, operating methods used by offenders, and on groups of terrorists planning or committing criminal offences to the detriment of the vital interest of the State of one of the Contracting Parties,

2) information necessary to prevent and combat illegal migrations and organisation of illegal cross-border travel, in particular with respect to organisers of illegal migrations, specimen documents authorising border crossing, seals affixed on these documents, and types of visas and symbols,

3) information on:

a) trafficking in drug substances, psychotropic substances and precursors,

b) places and methods of production and storage of the aforementioned substances, and means of transport used for the purpose of their transportation,

c) places of destination of transported drug substances, psychotropic substances and precursors,

4) samples of new drug substances, psychotropic substances, precursors, and other hazardous substances, both of vegetable origin and synthetic ones,

5) experiences with regard to the control of legal trade in drug substances, psychotropic substances and precursors, as well as input products and semi-finished products necessary for the production thereof.

Article 4

The Contracting Parties shall conduct co-operation in the field of science and technology regarding to forensic science and criminology, and for that purpose the Contracting Parties shall exchange:

1) experiences and information pertaining to methods of combating organised crime and new forms of criminal operations,
2) results of research works from the areas of crime detection and criminology, legal solutions with regard to regulations on legalising income deriving from criminal offences and struggle against drug addiction,
3) information on objects related to the commission of criminal acts,
4) technical equipment used for the purpose of combating crime, and any relevant information in this respect,
5) experts, in order to enhance professional skills, in particular, with regard to crime detection techniques and crime combating methods, and professional literature, on a free of charge basis.

Article 5

1. The Contracting Parties shall ensure the protection of classified information exchanged with each other. The transferring Contracting Party shall determine the clause of secrecy with regard to the information transferred to the other Contracting Party.
2. Any information and technical equipment that the Contracting Parties shall provide each other with may be made available to third Parties exclusively upon the consent of the transferring Contracting Party.
3. If classified information provided by one Contracting Party is revealed or if there is a risk of it being revealed, the other Contracting Party shall immediately notify the transferring Contracting Party about this fact, shall inform about the circumstances and consequences thereof, and about actions taken in order to prevent future occurrence of such events.

Article 6

1. Personal data processing related to the execution of this Agreement shall conform to the rules established in paragraph 2.
2. The Contracting Parties shall observe the following principles while processing personal data for the needs of the execution of this Agreement:

1) the Contracting Party – the recipient of personal data – may use them for those purposes only as provided in this Agreement with reference to the transfer of such data, and in compliance with conditions set forth by the Contracting Party transferring data,

2) personal data transferred may be used exclusively by judicial authorities, organs and services performing tasks defined in this Agreement. Any transfer of these data to other organs shall be possible only upon prior consent of the Contracting Party that has transferred the data,

3) the Contracting Party responsible for the transfer of personal data shall ensure their accuracy and completeness. It shall also control whether the data transferred are not kept longer than necessary. If the Contracting Party responsible for the transfer of data shall claim, by virtue of its competence, or at the motion of an interested person, that the data transferred have been improper or included data that should not have been transferred, this Contracting Party shall immediately notify the Contracting Party, the recipient of data, about this fact. In that case the Contracting Party, the recipient of data, shall immediately correct or destroy the data received,

4) transfer and receipt of personal data shall be subject to registration,

5) personal data shall be made available to the person interested that the data refer to, in compliance with applicable provisions of the internal law of the State of this Contracting Party that has been addressed with the request for access to data. The Contracting Party, the recipient of data, may provide information related to these data only upon the consent of the Contracting Party transferring data,

6) the Contracting Party, the recipient of data, shall inform – at the request of the other Contracting Party, the transferor of data – about methods and results of the use of data received.

3. Each Contracting Party, in conformity with provisions of internal law of its State, shall appoint an organ responsible for the execution, on its territory, of independent control over personal data processing pursuant to this Agreement, and examining whether data processing does not infringe rights of other persons. These organs of control shall also be responsible for analysing difficulties in the application and interpretation of this Agreement with regard to personal data processing. They may communicate as to the co-operation within the frames of tasks performed pursuant to this Agreement.
4. The provisions of this Article shall apply accordingly to personal data transferred through liaison officers.

Article 7

1. If one Contracting Party decides that the transfer of information, referred to under Articles 2-4 of this Agreement, or the implementation of any joint project could infringe the sovereignty of its State, threaten its security or vital interest, or violate the rules of its legal order, this Party may refuse the co-operation in part or in whole, or make it dependent upon the fulfilment of specific conditions.
2. The Contracting Parties shall inform each other about the names of persons to participate in the exchange of experts not later than two weeks before the planned date of any such exchange. If one of the Contracting Parties decides that the stay on the territory of its State of a person appointed by the other Contracting Party may threaten the security of the State of this Contracting Party or its vital interest, the provisions specified under paragraph 1 above shall apply accordingly.
3. The Contracting Party, refusing co-operation in compliance with paragraph 1 above, shall inform the other Contracting Party in writing about this decision.

Article 8

1. All contacts established for the purpose of the execution of this Agreement shall be conducted directly by appropriate organs.
2. Organs referred to under paragraph 1 above shall include the following:

1) on the side of the Socialist Republic of Vietnam:
   a) Director of International Relations Department, Ministry of Public Security,
   b) Director General of the Police General Department, Ministry of Public Security,
   c) Director General of the Security General Department, Ministry of Public Security.
2) on the side of the Republic of Poland:
   a) Minister competent for internal affairs,
   b) Minister competent for financial institutions,
   c) Minister competent for public finances,
   d) Chief of the Internal Security Agency,
   e) Chief Commander of the Police,
   f) Chief Commander of the Border Guard,
   g) General Inspector of Financial Information.

3. The Contracting Parties shall notify each other in writing about any changes with regard to the competence or names of organs specified under paragraph 1 above.

Article 9

Organs specified under Article 8 above may:

1) agree upon detailed principles and the scope of co-operation within the area of their competence,
2) conduct consultations in order to ensure the efficiency of co-operation referred to in this Agreement.

Article 10

The Contracting Parties shall use their own official languages or English language while handling issues related to the execution of provisions of this Agreement.

Article 11

1. Any disputes with regard to the interpretation or application of this Agreement shall be resolved in course of direct negotiations conducted by organs specified under Article 8. of relevant competence.

2. If the agreement is not reached as a result of negotiations as referred to under paragraph 1 above, the dispute shall be resolved in course of the diplomatic procedure, and it shall not be submitted for settlement to any third Party.

Article 12

1. Notwithstanding paragraph 2, the costs related to the execution of provisions of this Agreement shall be borne by this Contracting Party, on the territory of the State of which the costs emerged, unless otherwise decided by the Contracting Parties.

2. The costs of returned transport of representatives of one of the Contracting Parties to the State of the other Contracting Party shall be borne by the Contracting Party sending its representatives. The costs of their stay on the territory of the State of the other Contracting Party shall be borne by the hosting Contracting Party.

Article 13

This Agreement shall not infringe any obligations of the Contracting Parties resulting from bilateral or multilateral international agreements.

Article 14

1. This Agreement shall be approved in compliance with the law in force of the State of each Contracting Party, this fact being acknowledged by way of exchanging notes. This Agreement shall enter into force upon the elapse of thirty days as of the day of the receipt of the later note.

2. This Agreement may be terminated by each of the Contracting Parties by way of a written notification, thus expiring upon the elapse of three months as of the day of the receipt of a relevant notification to terminate the Agreement.

This Agreement was made on .....Warsaw..... in ..28 July 2003
in two counterparts, each of them in the Vietnamese, Polish and English languages with all texts being equally authentic; in case of any interpretative divergences, the text in the English language shall prevail.

For the Government
of the Socialistic Republic of Vietnam

Le Hong Anh
Minister of Security

For the Government
of the Republic of Poland

Pawła Dakowskiego
Minister of State

BỘ NGOẠI GIAO

Số : 127 /2004 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2004

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Nguyễn Hoàng Anh

Nơi nhận :

- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo),
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo),
- Bộ Công An,
- Bộ Quốc phòng (Bộ Tư lệnh bộ đội biên phòng),
- Bộ Tư pháp,
- Ủy ban quốc gia phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm,
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao,
- Tòa án nhân dân tối cao,
- Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan,
- Vụ Châu Âu 1, Bộ Ngoại giao,
- Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, Bộ Ngoại giao,
- Lưu trữ, Bộ Ngoại giao.

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Ba Lan về hợp tác chống tội phạm có tổ chức có hiệu lực từ ngày 26 tháng 4 năm 2004.